TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1255/2024/HC-PT
Ngày 12 tháng 12 năm 2024
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 699/2024/TLPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3236/2024/QĐPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1972 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 113/14 thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đình Hải, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hải Châu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng**, tỉnh Lâm Đồng;

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng**, tỉnh Lâm Đồng;

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng: Ông Nguyễn Mậu T[1], Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng (Văn bản ủy quyền số 92/GUQ-UBND ngày 03/12/2024) – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Bùi An L, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Trọng – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng;

Địa chỉ: Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền số 05/2023/UQ-BĐLĐ ngày 19/6/2023): Ông Trần Thái B, Phó Tổng Giám đốc; Địa chỉ: B79-KQH Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: Thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh: Ông Nguyễn Tấn M, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh (Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024) – Vắng mặt;

3.2. Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1963 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 87 Hà Huy Tập, Khu phố 1, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2022, bổ sung ngày 01/02/2023, ngày 29/9/2023, ngày 24/10/2023, ngày 23/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Phạm Thị Đ trình bày:

Năm 1994, biết anh Đỗ Đức T tìm được nơi ở mới nên trả lại lô đất do Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng cấp từ năm 1987 nên bà Đ có đơn xin và được Giám đốc Xí nghiệp là ông Nguyễn Quang H bút phê ngày 19/8/1994 có nội dung:

"Anh T có điều kiện chuyển đến ở địa chỉ mới, Xí nghiệp đồng ý để cô Phạm Thị Đ là kế toán của Xí nghiệp được tiếp tục nhận phần đất của Xí nghiệp giao cho anh T trước kia. Cô Đ được toàn quyền sử dụng và chỉ mua căn nhà dựng trên đất của anh Đỗ Đức T". Bà đã thanh toán cho ông T và cùng gia đình dọn vào sinh sống đến nay. Đầu năm 1996, bà xây nhà cấp 4 và công trình phụ diện tích khoảng 250 m^2 trong khuôn viên 3.520 m^2 (chưa kể phần lưu không suối). Trong quá trình sử dụng đất, bà đã nộp thuế đất nông nghiệp, thủy lợi phí và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước thông qua Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng (có bảng kê danh sách chi tiết trừ các khoản thuế và thủy lợi phí từ năm 1997 đến năm 2005). Quá trình sử dụng đất của bà ổn định lâu dài, không bị tranh chấp và phù hợp quy hoạch khu dân cư nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào Sổ mục kê xã Hiệp Thạnh thì các thửa đất Xí nghiệp hóa chất cấp cho ông T sau đó giao lại cho bà gồm các thửa đất số: 144, 145, 146, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 165, 166, 167, 168, 169, 179, một phần thửa 171 Tờ bản đồ số 3 xã Hiệp Thạnh (bản đồ 1992), tương ứng với một phần thửa 767 Tờ bản đồ số 26 (bản đồ 2016). Tất cả các thửa đất trên đều do Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng (nay là Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các thửa đất này đều bị thu hồi theo Thông báo số 44/TB-UBND ngày 05/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng để thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư nông thôn và chợ Phi Nôm. Theo Quyết định số 2058/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 04/8/2021 tổng số tiền bà Đ được hỗ trợ tài sản trên đất là 427.503.000 đồng nhưng không được bồi thường về đất với lý do đất công do huyện quản lý. Ngày 11/5/2021 bà có đơn khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Công văn số 698/UBND-ĐT *(sau đây viết tắt là Công văn số 698)* trả lời chỉ xem xét hỗ trợ không quá 80% mức bồi thường theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Ngày 29/8/2021, bà tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND-ĐT ngày 21/01/2022 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 02)* không chấp nhận khiếu nại của bà. Do đó, bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 698 và Quyết định số 02, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng bồi thường về đất, tài sản và tái định cư cho 02 hộ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thì bà Đ nhận được Thông báo số 262/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng *(sau đây viết tắt là Thông báo số 262)* yêu cầu bà chấm dứt sản xuất trên các thửa đất trên; Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng *(sau đây viết tắt là Quyết định số 2165)* phê duyệt phương án

bồi thường; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng *(sau đây viết tắt là Quyết định số 223)* về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, diện tích 3.770,4 m^2 thuộc thửa số 767 do Nhà nước quản lý, thời điểm bắt dầu vi phạm vào ngày 22/5/2018 và Quyết định số 246/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng *(sau đây viết tắt là Quyết định số 246)* cưỡng chế thực hiện Quyết định số 223.

Bà Đ khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Thông báo số 262; Một phần Quyết định số 2165; Quyết định số 223 và Quyết định số 246.

Tại các Bản tự khai cùng ngày 19/12/2023 và lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND-ĐT ngày 20/9/2022 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 46)* thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 02 và Công văn số 698, nên bà Đ khởi kiện yêu cầu hủy hai văn bản này là không có cơ sở.

Ngày 29/9/2023, Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Đ do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, diện tích 4.983,7 m^2 thuộc một phần thửa 767, Tờ bản đồ số 26 xã Hiệp Thạnh là đất do Nhà nước quản lý. Hiện trạng bà Đ đã xây dựng 02 căn nhà, 01 nhà kho, phần diện tích xung quanh trồng cây ăn trái. Thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi vi phạm hành chính ngày 22/5/2018, thời điểm phát hiện hành vi vi phạm hành chính ngày 25/9/2023.

Ngày 09/10/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Trọng có Biên bản xác minh số 02/BB-XM có nội dung: "Theo Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 29/9/2023 của UBND xã Hiệp Thạnh xác định diện tích chiếm của bà Phạm Thị Đ là 4.983,7 m^2. Qua xác minh diện tích chiếm là 3.770,4 m^2. Trong đó diện tích xây dựng 02 căn nhà và 01 nhà kho là 130,9 m^2".

Trên cơ sở Tờ trình số 720/TTr-TNMT ngày 12/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, được Phòng Tư pháp thẩm tra tại Văn bản số 19/TP ngày 20/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ do có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Quá thời hạn nhưng bà Đ không tự nguyện thi hành nên trên cơ sở Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh có Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 03/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết

định số 246/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đ.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng do người đại diện hợp pháp trình bày:

Theo Quyết định số 2791/QĐ-UB ngày 09/8/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho Công ty thuê 28.468 m^2 đất tại thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh và Công ty đã sử dụng toàn bộ diện tích này để làm khu tập thể Công ty. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi toàn bộ diện tích đất trên theo Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 (thu hồi 5.024 m^2) và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 (thu hồi 23.444 m^2) và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý.

Diện tích đất khoảng 3.770,4 m^2 mà hiện nay bà Phạm Thị Đ sử dụng và khiếu kiện là nằm toàn bộ trong diện tích 28.468 m^2 nêu trên. Phần đất này trước đây Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng có giao cho ông Đỗ Đức T sử dụng, năm 1994 ông T trả đất lại cho Xí nghiệp và Ban Giám đốc thống nhất đồng ý cho bà Đ sử dụng phần đất ông T giao lại.

Công ty đã trả toàn bộ 28.468 m^2 cho Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý và cũng đã phối hợp hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị thu hồi đất. Công ty không còn liên quan đến diện tích đất trên nên không có ý kiến đối với việc khởi kiện của bà Đ.

Tại Văn bản số 53/UBND ngày 04/3/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh trình bày: Thống nhất các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đức T: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến và cũng không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, khoản 1 khoản 3 Điều 158, Điều 164, Điều 173, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 358 Luật tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài

nguyên nước; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ yêu cầu:

- Hủy Thông báo về việc yêu cầu bà Phạm Thị Đ chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do UBND huyện quản lý tại xã Hiệp Thạnh số 262/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng;

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 246/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn đình chỉ giải quyết vụ án một phần khởi kiện của bà Phạm Thị Đ (do rút yêu cầu khởi kiện) về việc yêu cầu hủy Công văn số 698/UBND-ĐT ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị Đ; Quyết định số 02/QĐ-UBND-ĐT ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Đ; Một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh (phần có liên quan đến bà Phạm Thị Đ); Buộc UBND huyện Đức Trọng phải bồi thường thiệt hại về đất, tài sản và việc tái định cư cho 02 hộ đang sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật; quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2024, người khởi kiện bà Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Phạm Thị Đ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, bởi vì đất của bà có nguồn gốc của Xí nghiệp hóa chất giao cho ông T sử dụng năm 1987, ông T trả lại đất nên Xí nghiệp giao đất cho bà sử dụng từ năm 1994 đến nay, đã nộp thuế đất và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định, bà không chiếm đất nhưng Ủy ban nói bà chiếm đất là không đúng; bà đã xây nhà, trồng cây từ khi được giao đất đến nay nhưng nói bà vi phạm tại thời điểm ngày 22/5/2018 là không đúng; Tại thời

điểm lập Biên bản vi phạm hành chính thì bà bỏ trống, không ở trong nhà cũng không ký tên vào biên bản, nhưng nói bà chiếm đất là sai; Bà đã được Xí nghiệp giao đất, đã sử dụng ổn định lâu dài, đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế có hộ giống như trường hợp của bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quyết định ngày 08/9/1999 cho Xí nghiệp hóa chất thuê đất nhưng từ ngày 01/01/2018 Xí nghiệp hóa chất đã giải thể chuyển sang Xí nghiệp phân bón Bình Điền.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị Đ đề nghị xem xét bà Đ sử dụng đất có nguồn gốc của Xí nghiệp giao từ năm 1994 chứ không tự ý chiếm đất; Ngày 22/5/2018 là ngày Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 953 thu hồi đất cho thuê, còn bà Đ đã sử dụng đất từ năm 1994 nhưng xác định thời điểm vi phạm ngày 22/5/2018 là không đúng, không có căn cứ để xác định bà Đ thu nhập bất chính số tiền 72.969.501 đồng. Việc quản lý đất đai của địa phương kể cả cấp tỉnh, cấp huyện đối với khu đất này chỉ thực hiện trên giấy với nhiều sai phạm nhưng lại xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ là trái pháp luật. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Đ, hủy Thông báo số 262, Quyết định số 223 và Quyết định số 246.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Đ đảm bảo thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người kháng cáo có mặt, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham gia phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đều không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và sự vắng mặt của họ không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Bà Phạm Thị Đ khởi kiện đối với văn bản hành chính, quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ

thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993 (luật có hiệu lực tại thời điểm bà Đ được sử dụng đất ngày 19/8/1994) thì thẩm quyền giao đất cho cá nhân là Ủy ban nhân dân cấp huyện, do đó Giám đốc Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng không có thẩm quyền giao đất.

Tuy bà Phạm Thị Đ được Giám đốc Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng cho phép quản lý sử dụng đất kể từ ngày 19/8/1994 nhưng toàn bộ phần đất của bà Đ quản lý sử dụng nằm trong diện tích đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho Công ty Cổ phần Bình Điền thuê và đến ngày 22/5/2018 Công ty Cổ phần Bình Điền đã giao trả đất thuê lại cho Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý (kể cả phần đất bà Đ đang quản lý sử dụng) theo Quyết định số 953/QD-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Thông báo số 262/TB-UBND ngày 15/9/2023 có nội dung: *"Yêu cầu bà Phạm Thị Đ tự tháo dỡ công trình, cây trồng trên đất (nếu có), giao trả lại đất theo các Quyết định thu hồi của UBND tỉnh Lâm Đồng để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm trước ngày 25/9/2023. Quá thời hạn nêu trên mà bà Phạm Thị Đ không giao trả lại đất, UBND huyện sẽ xử lý theo quy định của pháp luật".*

Như vậy, phần đất của bà Đ được Xí nghiệp hóa chất Lâm Đồng giao cho quản lý sử dụng từ năm 1994 nhưng là đất của Nhà nước và đến ngày 22/5/2018 Nhà nước đã thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Thông báo số 262/TB-UBND ngày 15/9/2023 yêu cầu bà Đ giao trả đất trước ngày 25/9/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hết thời hạn thông báo (ngày 25/9/2023), bà Đ không tự nguyện tháo dỡ công trình, cây trồng trên đất; Ngày 29/9/2023, Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC đối với bà Đ do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn; Thời điểm bắt đầu hành vi vi phạm là ngày 22/5/2018. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm là ngày 25/9/2023. Theo Biên bản xác minh số 02/BB-XM ngày 09/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Trọng thì diện tích vi phạm là 3.770,4 m^2.

Tuy bà Đ đã quản lý, sử dụng đất từ năm 1994 nhưng đất đã được Công ty Bình Điền Lâm Đồng giao trả cho Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý

vào ngày 22/5/2018, bà Đ đã được thông báo yêu cầu tự tháo dỡ công trình, cây trồng trên đất để giao trả đất cho Nhà nước trước ngày 15/9/2023 nhưng bà vẫn không thực hiện, vẫn không giao trả đất, mà bà Đ vẫn còn tiếp tục sử dụng đất, đó chính là hành vi chiếm đất của Nhà nước quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Vì vậy Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 29/9/2023 và Biên bản xác minh số 02/BB-XM ngày 09/10/2023 đã xác định hành vi vi phạm, diện tích vi phạm, thời điểm bắt đầu vi phạm và thời điểm phát hiện vi phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 29/9/2023 để ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 70.000.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp với số tiền 72.969.501 đồng là đúng quy định về thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn, nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 38; khoản 1 Điều 66 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm c khoản 4, điểm a điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ;

[5] Do bà Đ không tự nguyện thi hành quyết định xử phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định số 246/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 là đúng quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

[6] Từ các phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, bà Phạm Thị Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đ và lời bảo vệ của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ việc giải quyết vụ án một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ (do rút yêu cầu khởi kiện) về việc yêu cầu hủy Công văn số 698/UBND-ĐT ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân

huyện Đức Trọng về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị Đ; Quyết định số 02/QĐ-UBND-ĐT ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Đ; Một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh (phần có liên quan đến bà Phạm Thị Đ); Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng phải bồi thường thiệt hại về đất, tài sản và việc tái định cư cho 02 hộ đang sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật; Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Đ; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, như sau:

Không chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Thị Đ yêu cầu hủy các văn bản sau đây:

- Thông báo số 262/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc yêu cầu bà Phạm Thị Đ chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện quản lý tại xã Hiệp Thạnh;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng;

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 246/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng;

3. Bà Phạm Thị Đ phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0008986 ngày 11/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ việc giải quyết vụ án một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ (do rút yêu cầu khởi kiện) về việc

yêu cầu hủy Công văn số 698/UBND-ĐT ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị Đ; Quyết định số 02/QĐ-UBND-ĐT ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Đ; Một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh (phần có liên quan đến bà Phạm Thị Đ); Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng phải bồi thường thiệt hại về đất, tài sản và việc tái định cư cho 02 hộ đang sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật; Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công